

Số: 173 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học trong phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học giai đoạn 2026 - 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12;

Căn cứ Kết luận số 06-KL/TW ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Kết luận số 237-KL/ĐU ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ về dự thảo Đề án tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học trong phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học giai đoạn 2026 - 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học tại Tờ trình số 02/TTr-BTTN ngày 10 tháng 01 năm 2026 về việc ban hành Đề án tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học trong phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học giai đoạn 2026 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học trong phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học giai đoạn 2026 - 2030” (sau đây viết tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ nhằm tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học trong phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thành việc rà soát, đề xuất, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật được tạo ra bởi công nghệ gen và sản phẩm của chúng (sau đây gọi tắt là an toàn sinh học);

b) Năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn sinh học được tăng cường; đảm bảo việc kiểm tra, giám sát quản lý an toàn sinh học được thực hiện theo trách nhiệm đã được phân công theo quy định pháp luật;

c) Hệ thống các phòng thí nghiệm, cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen được tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học; 03 phòng thí nghiệm đủ điều kiện nghiên cứu sinh vật biến đổi gen được tăng cường năng lực để thực hiện nhiệm vụ giám định, đánh giá rủi ro của sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;

d) Thông tin, dữ liệu về an toàn sinh học được quản lý và phổ biến rộng rãi để nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với an toàn sinh học;

đ) Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với quốc tế và huy động hợp tác, chuyển giao khoa học, công nghệ trong lĩnh vực quản lý an toàn sinh học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Đa dạng sinh học năm 2008 và văn bản hướng dẫn thi hành về an toàn sinh học nhằm đảm bảo hài hoà với các nguyên tắc của Nghị định thư Cartagena về quản lý an toàn sinh học và hướng dẫn của quốc tế (OECD, FAO, Codex);

- Xây dựng và ban hành hướng dẫn về đánh giá rủi ro, khảo nghiệm đối với sinh vật biến đổi gen.

2. Tăng cường năng lực cơ quan quản lý nhà nước về an toàn sinh học

- Nghiên cứu, xây dựng các cẩm nang, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý an toàn sinh học;

- Tổ chức các khóa đào tạo quản lý an toàn sinh học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý trong việc đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro và giám định sinh vật biến đổi gen;

- Nghiên cứu, xây dựng quy trình giám sát và xử lý sự cố liên quan đến sinh vật biến đổi gen;

- Tăng cường thực hiện giám sát việc nhập khẩu, vận chuyển, giải phóng ra môi trường, đưa ra thị trường sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của chúng khi chưa được cấp phép.

3. Tăng cường quản lý an toàn sinh học tại các phòng thí nghiệm, cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen

- Rà soát, đánh giá các điều kiện bảo đảm an toàn sinh học tại các phòng thí nghiệm nghiên cứu, khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; công bố các phòng thí nghiệm đáp ứng điều kiện thực hiện nghiên cứu, phát triển sinh vật biến đổi gen, cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen;

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn phù hợp với từng nhóm đối tượng và lĩnh vực chuyên môn, tập trung vào việc cung cấp kiến thức nền tảng về khoa học và pháp lý, các hướng dẫn thực hành, các quy trình đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, giám định sinh vật biến đổi gen, ứng phó với các tình huống khẩn cấp liên quan đến an toàn sinh học; Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo cho các cán bộ của phòng thí nghiệm, cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen;

- Khảo sát, đánh giá và thực hiện đầu tư, xây dựng năng lực quản lý an toàn sinh học cho 03 phòng thí nghiệm đáp ứng thực hiện các nhiệm vụ giám định, khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen theo yêu cầu của Nhà nước;

- Đánh giá và công nhận các phòng thí nghiệm đủ điều kiện thực hiện giám định sinh vật biến đổi gen.

4. Truyền thông, nâng cao nhận thức và quản lý thông tin về an toàn sinh học

- Xây dựng hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc công khai thông tin đối với việc nghiên cứu tạo ra, nhập khẩu, mua, bán, phóng thích sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen phải công khai thông tin về mức độ rủi ro và biện pháp quản lý rủi ro đối với đa dạng sinh học;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, trang thông tin về sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen;

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông về an toàn sinh học, tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm và khóa tập huấn dành cho nông dân, doanh nghiệp, nhà báo, giáo viên và sinh viên về vai trò của công nghệ sinh học hiện đại và sự cần thiết phải đảm bảo an toàn sinh học;

- Xây dựng tài liệu phổ biến kiến thức như phát các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, bản tin... nhằm nâng cao hiểu biết của công chúng về lợi ích và rủi ro của công nghệ gen;

- Thiết lập kênh tiếp nhận phản hồi và giải đáp thắc mắc của người dân về an toàn sinh học.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tổ chức tham gia đàm phán trong các cuộc họp các bên tham gia Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học; nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện các yêu

cầu của Nghị định thư và các quyết định của cuộc họp các bên tham gia Nghị định thư; cung cấp, tiếp nhận các thông tin về sinh vật biến đổi gen;

- Thiết lập và triển khai các hoạt động hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế có kinh nghiệm trong quản lý an toàn sinh học; gửi cán bộ đến các nước có nền công nghệ sinh học hiện đại và có kinh nghiệm quản lý an toàn sinh học để đào tạo nâng cao ngắn hạn; chuyển giao công nghệ trong việc phát triển các công cụ, thiết bị phân tích, đánh giá sinh vật biến đổi gen;

- Huy động sự tham gia của các chuyên gia quốc tế trong xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, đánh giá rủi ro, và đào tạo nhân lực về an toàn sinh học.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: Ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Vốn ngân sách nhà nước thực hiện Đề án được chi cho công tác nghiên cứu khoa học, phát triển, ứng dụng và chuyển giao các thiết bị, công cụ quản lý an toàn sinh học; thông tin, truyền thông, xây dựng cơ sở dữ liệu; hợp tác quốc tế; hỗ trợ tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học tại các phòng thí nghiệm đủ điều kiện nghiên cứu sinh vật biến đổi gen, cơ sở khảo nghiệm hiện có về công nghệ sinh học của Nhà nước và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khác thực hiện Đề án theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, xây dựng các văn bản hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật để tăng cường hiệu quả quản lý an toàn sinh học, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ ưu tiên của đề án; kiểm tra, đánh giá và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thực hiện Đề án.

b) Vụ Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong việc quản lý an toàn sinh học trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học cho các đơn vị nghiên cứu khoa học công nghệ trực thuộc Bộ;

- Tổng hợp, trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ theo quy định để thực hiện các nghiên cứu khoa học về an toàn sinh học.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Thẩm định, cân đối và bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để bảo đảm triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi quản lý của Bộ theo quy định.

d) Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học để triển khai hiệu quả Đề án.

2. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học) tổ chức thực hiện tăng cường năng lực về quản lý an toàn sinh học trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ về sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; thực hiện công nhận, kiểm định và thu hồi công nhận phòng thí nghiệm nghiên cứu về sinh vật biến đổi gen.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án này trên địa bàn tỉnh;

b) Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của tỉnh để bảo đảm triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nguyen

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ NN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ, cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, BTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Trị

PHỤ LỤC. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ ưu tiên	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	
1	Khảo sát, đánh giá và hoàn thiện các văn bản pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật về quản lý an toàn sinh học	Hoàn thành việc rà soát, đề xuất, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật kỹ thuật về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật được tạo ra bởi công nghệ gen và sản phẩm của chúng	- Báo cáo rà soát và đề xuất xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật được tạo ra bởi công nghệ gen và sản phẩm của chúng; - Hướng dẫn kỹ thuật về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật được tạo ra bởi công nghệ gen và sản phẩm của chúng.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Vụ Pháp chế - Vụ Khoa học và Công nghệ - Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan	2026-2030
2	Tăng cường năng lực cơ quan quản lý nhà nước về an toàn sinh học	Năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn sinh học được tăng cường; đảm bảo việc quản lý an toàn sinh học được thực hiện theo quy định của pháp luật và	- Biên soạn các cẩm nang, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý an toàn sinh học; - Tổ chức các khóa đào tạo quản lý an toàn sinh học cho đội ngũ cán bộ quản lý	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Vụ Khoa học và Công nghệ - Vụ Pháp chế - Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan. - Ủy ban nhân	2026-2030

		Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học	nhà nước về an toàn sinh học.		dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	
3	Tăng cường năng lực cho các phòng thí nghiệm nghiên cứu sinh vật biến đổi gen, cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen	Hệ thống các phòng thí nghiệm, cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen được tăng cường năng lực quản lý an toàn sinh học;	- Biên soạn tài liệu hướng dẫn chuyên môn, cung cấp kiến thức nền tảng về khoa học và pháp lý, các hướng dẫn thực hành, các quy trình đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, giám định sinh vật biến đổi gen, ứng phó với các tình huống khẩn cấp liên quan đến an toàn sinh học; - Tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo cho các cán bộ của phòng thí nghiệm, cơ sở khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen; - Thực hiện đầu tư, xây dựng năng lực quản lý an toàn sinh học cho 03 phòng thí nghiệm đáp ứng thực hiện các nhiệm vụ giám định, khảo nghiệm sinh vật biến đổi gen theo yêu cầu của Nhà nước.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Các Phòng thí nghiệm, cơ sở khảo nghiệm - Vụ Khoa học và Công nghệ - Các đơn vị có liên quan	2026-2030

4	Xây dựng cơ sở dữ liệu và công khai thông tin, truyền thông về an toàn sinh học	Thông tin, dữ liệu về an toàn sinh học được quản lý và phổ biến rộng rãi để nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với an toàn sinh học	- Thông tin, dữ liệu về an toàn sinh học được tích hợp và quản lý trong cơ sở dữ liệu quốc gia; - Thông tin về an toàn sinh học được công khai thông qua hình thức đăng tải dữ liệu trên cổng dữ liệu, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân, phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; - Tổ chức các chiến dịch truyền thông, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm và khóa tập huấn dành cho nông dân, doanh nghiệp, nhà báo, giáo viên và sinh viên về vai trò của công nghệ sinh học hiện đại và sự cần thiết phải đảm bảo an toàn sinh học; - Biên soạn và phát hành các tài liệu phổ biến kiến thức như phát các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, bản tin... về an toàn sinh học.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	- Văn phòng Bộ - Các đơn vị có liên quan của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ, ngành liên quan	2026-2030
---	---	---	---	---	---	-----------